

B NG ãI M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 36CNVL1 N h c : 2012-2013 ã VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 122067200801 - V k thu t x^a y d ng H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N		NGÀY SINH	ñI M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñI M THI	QUY TS : 70.00%	ñI M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671050588	36CNVL1	Ch ^a u Ng c	Anh	20/03/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
2	3671050292	36CNVL1	L ng Th	Anh	06/01/1991				7.0			7.0	2.1	3.2	2.2	4.3	
3	3671052046	36CNVL1	Phan Minh	Ánh	09/09/1993				5.3			5.3	1.6	6.0	4.2	5.8	
4	3671051992	36CNVL1	Nguy n Ti n	C ng	21/02/1994				8.6			8.6	2.6	7.6	5.3	7.9	
5	3671051618	36CNVL1	Hu n h T n	Duy	00/00/1993				1.5			1.5	0.5	6.0	4.2	4.7	
6	3671051832	36CNVL1	L ² V H K h » i	D ng	20/10/1994				4.1			4.1	1.2	3.1	2.2	3.4	
7	3671050316	36CNVL1	Ho ã ng C nh	ñ o	18/04/1992				5.4			5.4	1.6	4.5	3.2	4.8	
8	3671051848	36CNVL1	Hu n h T n	ñ t	11/10/1994				7.8			7.8	2.3	6.3	4.4	6.8	
9	3671051644	36CNVL1	Nguy n Minh	ñ o ã	16/09/1993				8.6			8.6	2.6	4.8	3.4	5.9	
10	3671051165	36CNVL1	V ½ Tu n	ñ c	29/03/1993				7.0			7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
11	3671051980	36CNVL1	Nguy n Tr ng	Giang	10/04/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
12	3671050393	36CNVL1	Tr n V ã	Giàu	27/03/1994				10.0			10.0	3.0	5.9	4.1	7.1	
13	3671051678	36CNVL1	Nguy n Thanh	H i	24/08/1994				8.1			8.1	2.4	6.1	4.3	6.7	
14	3671052024	36CNVL1	Tr n Minh	H i	13/07/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
15	3671051918	36CNVL1	Lê Danh	Hi n	22/10/1994				3.8			3.8	1.1	2.0	1.4	2.5	
16	3671050590	36CNVL1	L ² Nh t	Hoàng	01/01/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
17	3671051524	36CNVL1	Nguy n Th	Hu	06/05/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
18	3671051153	36CNVL1	ñ Ng c	Hùng	24/05/1993				9.7			9.7	2.9	7.6	5.3	8.2	
19	3671050503	36CNVL1	Tr ng C » ng	Kha	16/06/1993				6.2			6.2	1.9	2.9	2.0	3.9	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CNVL1 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122067200801 - V k thu t x ấ y ấ ng H c km : HK02

STT	M ấ S	L P SV	H ấ V ấ T c N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671052016	36CNVL1	Nguy n Tr ng Khanh	28/01/1993				5.2			5.2	1.6	6.5	4.6	6.1	
21	3671051881	36CNVL1	B ầ Anh Khoa	25/06/1993				5.6			5.6	1.7	5.8	4.1	5.7	
22	3671051908	36CNVL1	ấ inh Quang Nguy ấ n Kh ầ	04/09/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
23	3671051879	36CNVL1	ấ ấ nh Kh ầ	21/01/1994				3.6			3.6	1.1	3.7	2.6	3.7	
24	3671051272	36CNVL1	Nguy n Ho ầ V ầ L ầ	08/12/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
25	3671050747	36CNVL1	Tr n Minh Long	12/09/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
26	3671051297	36CNVL1	Nguy n V ầ L c	08/06/1994				4.4			4.4	1.3	2.5	1.8	3.1	
27	3671052039	36CNVL1	Tr n L c	12/04/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
28	3671050826	36CNVL1	Tr ng Nh t Nam	15/04/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
29	3671050841	36CNVL1	Nguy n V ầ Ngh ầ	16/03/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
30	3671052006	36CNVL1	V ầ H ng Nguy ầ	02/09/1994				4.5			4.5	1.4	2.7	1.9	3.2	
31	3671050564	36CNVL1	Tr n H u Nh ầ	10/09/1994				8.9			8.9	2.7	6.0	4.2	6.9	
32	3671050044	36CNVL1	V ầ Trung Nh ầ	12/09/1994				9.5			9.5	2.9	5.5	3.9	6.7	
33	3671050283	36CNVL1	L ầ T n Ph ầ	19/04/1994				4.4			4.4	1.3	4.7	3.3	4.6	
34	3671051671	36CNVL1	L ầ T n Ph ầ	10/01/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
35	3671051933	36CNVL1	Nguy n H ng Ph ầ	05/10/1992				5.0			5.0	1.5	3.1	2.2	3.7	
36	3671051682	36CNVL1	Nguy n V ầ Ph ầ	24/06/1992				9.4			9.4	2.8	6.7	4.7	7.5	
37	3671050705	36CNVL1	Ph m Ho ầ Ph ầ	19/08/1994				6.8			6.8	2.0	6.9	4.8	6.9	
38	3671051995	36CNVL1	Tr n H ầ nh Quang Ph ầ	01/03/1993				4.3			4.3	1.3	4.4	3.1	4.4	

B NG ãI M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 36CNVL1 N h c : 2012-2013 ã VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 122067200801 - V k thu t x^a y d ng H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N		NGÀY SINH	ñI M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñI M THI	QUY TS : 70.00%	ñI M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3671050014	36CNVL1	Tr n Th Minh	Phúc	21/12/1992				3.8			3.8	1.1	4.1	2.9	4.0	
40	3671050720	36CNVL1	ñ H u	Ph c	02/08/1994				6.6			6.6	2.0	6.5	4.6	6.5	
41	3671050731	36CNVL1	Nguy n V ã	Quý	12/04/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
42	3671050584	36CNVL1	Tr n Qu c	Rô	18/08/1994				8.5			8.5	2.6	6.7	4.7	7.2	
43	3671051675	36CNVL1	Lê Hoàng	Sang	11/05/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
44	3671051877	36CNVL1	L ² T n	Sang	27/08/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
45	3671050513	36CNVL1	Cao Quang	Sinh	21/07/1992				9.2			9.2	2.8	3.0	2.1	4.9	
46	3671050077	36CNVL1	Bùi Minh	Tài	16/04/1994				8.4			8.4	2.5	6.6	4.6	7.1	
47	3671051972	36CNVL1	Nguy n Th ã	Tâm	29/05/1994				6.5			6.5	2.0	4.2	2.9	4.9	
48	3671052017	36CNVL1	ñ ng ã i	Tân	17/07/1991				3.5			3.5	1.1	3.4	2.4	3.4	
49	3671052057	36CNVL1	Nguy n Thanh	Tân	30/04/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
50	3671051910	36CNVL1	Hu nh C ãng	To i	11/06/1994				5.9			5.9	1.8	7.3	5.1	6.9	
51	3671051938	36CNVL1	Tr n Nh t	Tu n	04/12/1993				4.1			4.1	1.2	2.3	1.6	2.8	
52	3671051920	36CNVL1	Võ Trang Anh	Tu n	29/04/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
53	3671050169	36CNVL1	Bùi Minh	Thành	12/06/1992				6.9			6.9	2.1	6.6	4.6	6.7	
54	3671051960	36CNVL1	V ã V ã	Th ng	20/11/1993				4.7			4.7	1.4	3.8	2.7	4.1	
55	3671051914	36CNVL1	Phan	Th	18/03/1994				5.0			5.0	1.5	4.1	2.9	4.4	
56	3671050036	36CNVL1	H V ã	Thi	29/01/1993				9.3			9.3	2.8	2.0	1.4	4.2	
57	3671050668	36CNVL1	Tr n Ng c	Thôi	14/04/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT

B NG ấ I M H C PH N - MĐN TH ầ NH PH N

Kh ¹ a h c : L p h c : 36CNVL1 N ầ h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 122067200801 - V k thu t x ² y d ng H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H ầ V ầ T ầ N		NGÀY SINH	ấ I M TH ầ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3671051975	36CNVL1	H Th B ầ n	Th ầ y	29/09/1994				6.4			6.4	1.9	3.3	2.3	4.2	
59	3671050659	36CNVL1	Phan Thanh	Th y	13/01/1994				7.6			7.6	2.3	6.3	4.4	6.7	
60	3671051633	36CNVL1	V ầ Trung	Tr c	25/01/1994				8.1			8.1	2.4	4.9	3.4	5.9	
61	3671050692	36CNVL1	L ầ Quang	V ng	06/10/1994				6.4			6.4	1.9	4.9	3.4	5.4	

T ng s : 61 h c sinh sinh v ầ n
Tr ng Khoa Gi ầ V ầ n B M ầ n Tp.HCM, ngày / /
Gi ầ V ầ n Khoa